TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ khoản Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***:**

- Bà Phạm Thị Ánh N, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Qi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Phạm Ngọc S, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ánh N và ông Phạm Ngọc S thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

2. Về con chung: Có 01 con, Phạm Tuấn T, sinh ngày 12-9-2015. Hiện nay, cháu T đang sống chung với bà Phạm Thị Ánh N. Bà Phạm Thị Ánh N và ông Phạm Ngọc S thỏa thuận, thống nhất giao cháu Phạm Tuấn T cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm Ngọc S cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuấn T mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 3 năm 2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông S đều trình bày không có.

4. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, bà N và ông S phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (bà N đại diện nộp) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004421 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ánh N và ông Phạm Ngọc S thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Có 01 con, Phạm Tuấn T, sinh ngày 12-9-2015. Hiện nay, cháu T đang sống chung với bà N. Bà Phạm Thị Ánh N và ông Phạm Ngọc S thỏa thuận, thống nhất giao cháu Phạm Tuấn T cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm Ngọc S cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuấn T mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuấn T tính từ tháng 3 năm 2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Ánh N và ông Phạm Ngọc S đều trình bày không có.

1.4. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, bà N và ông S phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (bà N đại diện nộp) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004421 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Loan